

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. Tình hình chung

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/10/2021. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh than.

Tại thời điểm 01/01/2025: Lao động tổng số: 3.295 người, trong đó nữ 673 người; Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước: 279,098 tỷ đồng = 65,14%.

Trong năm 2024, Công ty gặp một số thuận lợi, khó khăn:

1. Về thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo điều hành sát sao của TKV, sự quan tâm hỗ trợ của các Cơ quan ban ngành, Chính quyền địa phương.

Thị trường tiêu thụ than trong năm ổn định nên công tác giao nộp than của Công ty cho TKV tương đối thuận lợi, sản xuất đến đâu, tiêu thụ đến đó, góp phần giảm chi phí công nghệ, lưu kho bãi.

2. Về khó khăn:

Trong năm Công ty liên tục phải giải quyết các thủ tục xin điều chỉnh khối lượng Giấy phép khai thác để đáp ứng sản lượng TKV điều hành và những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng.

Mặt khác, Khai trường Khe Chàm 2 điều kiện sản xuất khó khăn do là năm cuối kết thúc khai thác của dự án mỏ, Công ty phải tiến hành nhiều công việc liên quan đến thủ tục chuẩn bị đóng cửa mỏ, sắp xếp bố trí thiết bị, con người khi từ tháng 8/2024 tiến hành sản xuất trên một khai trường.

Thời tiết mưa bão cực đoan, đặc biệt là bão số 3 đã gây ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV thực hiện theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) với mục tiêu: **“Lấy sản xuất làm trung tâm, tất cả phục vụ cho sản xuất”** song song với việc quan tâm chăm lo đầy đủ đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xác định rõ khó khăn trong năm 2024, ban lãnh đạo Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp để khắc phục hoàn thiện hồ sơ và trình duyệt điều chỉnh tăng sản lượng khai thác than của Giấy phép khai thác số 280/GP-BTNMT lên 3,5 triệu tấn năm 2024 của Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ than Cao Sơn và là năm cuối cùng thực hiện khai thác, đóng cửa mỏ của Dự án Khe Chàm II; những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, chông lấn ranh giới khai thác, giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý thực hiện hoàn thành sản lượng TKV giao.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty cùng sự đoàn kết nỗ lực của toàn thể CBCNV-LĐ công ty là những yếu tố quyết định tới việc Công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, thực hiện cơ bản hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công ty là đơn vị đạt mức thu nhập bình quân năm 2024 cao nhất trong khối Lộ thiên, được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ghi nhận là đơn vị có thành tích xuất sắc, dẫn đầu các khối thi đua hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2024 như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/ NQ (%)	SS/ KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5= 3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	58.250	58.030	58.043	99,6	100,0
2	Than sx tổng số	1000tấn	4.700	5.129	5.150	109,6	100,4
-	Than nguyên khai	"	4.100	4.084	4.084	99,6	100,0
-	Than sạch từ ĐDLT	"	600	1.045	1.066	177,7	102,0
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.700	4.700	5.108	108,7	108,7
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	9.041	9.242	98,1	102,2
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	11,855	15,559	16,65	140,4	107,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	130,398	130,0	163,003	125,0	125,4
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	565,812	560,625	538,483	95,2	96,1

II. Đánh giá các mặt quản lý.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng phương án điều hành, giao kế hoạch sản lượng, chi phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao và thực hiện theo chỉ đạo của TKV về điều hành tăng sản lượng than đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Cụ thể tập trung vào các nội dung chính như sau:

1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

- Xây dựng các Phương án, kế hoạch khai thác năm và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ làm cơ sở để thực hiện thi công khai thác, tổ chức điều hành sản xuất.

- Lập và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ TNMT về việc tăng sản lượng khai thác năm 2024 (Giấy phép khai thác số 280) từ 1,870 triệu tấn lên 3,5 triệu tấn than NK, phối hợp với đơn vị Tư vấn để điều chỉnh thiết kế Bản vẽ thi công, lịch khai thác một số năm của Dự án và tiếp tục báo cáo TKV, Sở Công thương làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xây dựng phương án khai thác, đồ thải hợp lý bãi thải trong Khe Chàm II mức+200 tạo nền tuyến băng tải đá xong ngày 13/5/2024 đảm bảo tiến độ cho hệ thống băng tải đá hoạt động trở lại sớm hơn theo Phương án dịch chuyển tuyến băng tải đá của TKV.

- Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch theo Phương án khai thác trước mùa mưa năm 2024, kết thúc đáy dự án mỏ Khe Chàm II ở mức -200 m, sớm kết thúc đóng cửa mỏ để sản xuất dồn về một khai trường trong tháng 8/2024, tiết kiệm lớn chi phí sản xuất của Công ty.

- Các phương án, kế hoạch khai thác hàng kỳ được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất và điều hành linh hoạt nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành kịp thời nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ TKV giao như các chỉ tiêu cung độ vận chuyển, khoan nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước,...

- Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn: Sau thiệt hại do bão số 3 gây ra, Ban PCTT-TKCN công ty trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, đơn vị khẩn trương, thần tốc, quyết liệt thực hiện ngay các biện pháp để khắc phục hậu quả sau bão nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất và ổn định đời sống cho người lao động nhanh nhất có thể. Công ty là đơn vị có phương án phòng chống, ứng phó tốt, khắc phục và ổn định sản xuất sau bão nhanh nhất. Công ty cũng đã có những trợ giúp thiết thực đối với các đơn vị bạn trong TKV, trợ giúp Điện lực Cẩm Phả và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân phường Cẩm Sơn.

2. Công tác chế biến, tiêu thụ than:

Tăng cường chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than, chế biến tăng so với kế hoạch TKV giao 360.000 tấn nên có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động và đáp ứng yêu cầu của TKV.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Thông tin an toàn được thông báo triển khai tại giao ban, đài truyền thanh và báo cáo tháng. Tổ chức huấn luyện định kỳ và cấp giấy phép an toàn cho người lao động trong và ngoài Công ty. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Về công tác kiểm tra: Đã lập kế hoạch kiểm tra giám sát và khoán số biên

bản cho các phòng. Thực hiện kiểm tra chấm điểm 6 tháng một lần, sau kiểm tra đều có phúc tra và thông báo kết quả.

- Kết quả thực hiện: Về cơ bản trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ, đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát ngăn chặn nguy cơ mất an toàn trong sản xuất. So với năm 2023 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

4. Công tác quản lý:

4.1. Công tác quản lý thiết bị:

- Bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với điều kiện sản xuất và tập trung thiết bị thực hiện theo phương án tổ chức sản xuất tại khai trường Khe Chàm II đảm bảo tiến độ hạ moong theo phương án.

- Thực hiện đưa thiết bị vào sửa chữa đúng theo quy định, tăng cường quản lý kỹ thuật nâng cao thời gian hoạt động trong ca.

- Thực hiện bảo dưỡng các cấp, hư hỏng đột xuất nhỏ, đưa thiết bị vào các trạm bảo dưỡng hoặc tại đơn vị sửa chữa đúng quy định, trình tự thực hiện đảm bảo quy định của Công ty.

- Chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm giảm thiểu thời gian thiết bị dừng sửa chữa chờ vật tư.

- Niêm cất, thanh lý các thiết bị có giờ hoạt động cao, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa, tu bổ cao không hiệu quả làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

- Tăng cường các biện pháp quản lý máy móc thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất và có hiệu quả cao nhất, giảm chi phí đầu vào; vật tư, thiết bị thu hồi về đến đâu yêu cầu tổ chức phân loại, phục hồi đến đó, hạn chế tối đa tồn đọng, huy động sử dụng tối đa thiết bị hiện có của Công ty.

- Thường xuyên rà soát các định mức giao khoán vật tư sử dụng hàng kỳ để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất của đơn vị.

- Năng suất máy móc thiết bị thực hiện cơ bản đảm bảo định mức của Công ty, một số chủng loại thiết bị thực hiện đạt và vượt định mức, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

4.2. Công tác vật tư:

- Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa cơ bản theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Trong năm Công ty đã sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý vật tư, các quy định quản lý vật tư, quy định quản lý định mức tiêu hao vật tư và các chế độ báo cáo vật tư.

- Công tác lựa chọn nhà cung cấp thực hiện theo đúng các quy định và lựa chọn được nhà cung cấp có năng lực, giá cả cạnh tranh đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, góp phần giảm chi phí giá thành sản xuất của Công ty.

- Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, lập báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị nhằm quản lý định mức vật tư theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.

- Thực hiện tiết kiệm nguồn lực sản xuất, vật tư xuất sử dụng được thu cũ đổi mới, kể cả những vật tư thay thế cho các thiết bị sửa chữa tại các nhà máy. Vật tư thu cũ được phân loại để sửa chữa, tái sử dụng lại cho sản xuất, phế liệu được nhượng bán theo quy định.

- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

4.3. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị, khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới các dự án theo Kế hoạch đầu tư xây dựng TKV và Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

- Giá trị thực hiện năm 2024 đạt 95% so với KH TKV giao (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 565.812 triệu đồng) và đạt 96% so với KH điều chỉnh (Thực hiện 538.483/ Kế hoạch 560.625 triệu đồng).

- Trong quá trình thực hiện các dự án luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty, cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó đã khởi công, thực hiện các dự án lớn, quan trọng như: Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn, Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá. Ngoài ra Công ty tiếp tục triển khai các dự án khởi công mới và chuẩn bị các dự án cho các năm tiếp theo.

4.4. Công tác Môi trường thường xuyên:

- Công ty thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 được TKV thông qua bao gồm (các công trình BVMT và các công việc môi trường định kỳ thường xuyên), giá trị thực hiện đạt 77.008 trđ/ kế hoạch 76.851 trđ = 100,2%. Trong đó nổi bật là hoàn thành Dự án đốc nước bãi thải Bàng Nâu góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động khai thác mỏ. Trong năm thường xuyên kiểm tra đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, không để xảy ra sự cố về môi trường. Thực hiện phun sương tưới nước dập bụi, không để phát tán bụi tới vùng dân cư; cải tạo nạo vét khơi thông hệ thống mương, rãnh thoát nước thải vành đai. Thực hiện công tác tưới nước chống bụi trên các tuyến đường vận tải, bãi thải, bãi chứa, vận hành thường xuyên các máy phun sương dập bụi công suất lớn tại khu vực bãi thải Bàng Nâu và khu vực sàng tuyển chế biến than. Thực hiện trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo hoàn nguyên cảnh quan môi trường.

- Phối hợp cùng với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.

4.5. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty khẩn trương xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng, phòng quản lý tổ chức thực hiện để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

Công tác kế hoạch và quản trị chi phí ngày càng hoàn thiện và điều hành linh hoạt hơn phù hợp thực tế, tăng tự chủ cho các đơn vị để phát huy năng suất, tăng thu nhập cho người lao động và hiệu quả sản xuất chung của Công ty.

4.5.1. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD, khoán chi phí với TKV.

Công ty đã xây dựng kế hoạch PHKD năm 2024 trình TKV thông qua và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện báo cáo TKV kết quả thực hiện hàng kỳ đồng thời thường xuyên tăng cường công tác phối hợp, báo cáo thông tin hai chiều với các Ban để giải quyết các vướng mắc phải điều chỉnh kế hoạch để tổ chức thực hiện. Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, năm 2024 công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận, tiền lương tăng so với kế hoạch. Tiết kiệm chi phí theo quy chế khoán.

4.5.2. Kết quả thực hiện kế hoạch, khoán chi phí nội bộ:

Ngay từ cuối năm 2023, trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu sản lượng, kỹ thuật công nghệ các phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện, bám sát theo sự chỉ đạo của ban lãnh đạo Công ty.

- Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ: Được giao cụ thể từng chỉ tiêu cho các phòng khối kỹ thuật để quản lý, quản trị.

- Đối với sản lượng: Giao cụ thể cho các đơn vị theo điều kiện thực tế thiết bị, công nghệ, nhân lực,...

- Đối với chi phí: Công ty đã xây dựng các biện pháp, giải pháp để bù đắp các chi phí thiếu nguồn (tiền lương, chi phí chung, chi phí quản lý) so với Tập đoàn giao trong đơn giá và thực hiện giao khoán, giao quản trị gắn với khối lượng, chất lượng công việc trong đó: Các đồng chí Phó giám đốc đều được giao phụ trách, chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực chuyên môn đã được Giám đốc công ty phân công. Các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí giao khoán, chi phí giao quản trị đều có bộ phận cập nhật, quản lý và hàng tháng tổng hợp báo cáo, đánh giá. Tại các đơn vị: Công ty giao quyền chủ động triển khai giao khoán đến tổ xe máy, tổ sản xuất, người lao động và tổ chức thực hiện theo các quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về kết quả thực hiện.

- Các phòng ban tập trung tăng cường công tác quản lý theo dõi sát tình hình sử dụng chi phí, tham mưu cho Giám đốc điều hành linh hoạt tăng hiệu quả sản xuất và đạt mục tiêu đề ra. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả sản xuất chung của Công ty do ảnh hưởng của điều kiện sản xuất cũng như do ảnh hưởng của tiến độ điều chỉnh khối lượng theo GPKT, Công ty đã rà soát, cân đối và ban hành đơn giá khoán vật liệu (điều chỉnh) cho một số chủng loại thiết bị, nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các đơn vị, phù hợp với điều kiện sản xuất chung toàn Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành trong quá trình sản xuất.

- Hàng tháng phòng Kế hoạch thực hiện chế độ báo cáo khoán chi phí theo quy định, trong đó 6 tháng cuối năm báo cáo định kỳ 10 ngày/ tháng, báo cáo ban lãnh đạo Công ty để phân tích, đánh giá và kịp thời cảnh báo đối với các chỉ tiêu vượt khoán của các đơn vị để Giám đốc công ty chỉ đạo điều hành.

- Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, tiết kiệm chi phí để có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động và góp phần vào hiệu quả SXKD của Công ty.

4.6. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:

4.6.1. Về tổ chức - lao động:

- Trong năm Công ty không thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Công ty chỉ thực hiện điều động, bố trí cán bộ khi thực hiện tái cơ cấu và theo yêu cầu sản xuất. Công tác điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đúng năng lực của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công ty sớm thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và cán bộ theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đã tinh giảm số công trường, phân xưởng từ 20 đơn vị xuống còn 16 đơn vị xong ngay trong tháng 8 năm 2024, thực hiện sáp nhập giải thể xong 04 công trường, phân xưởng. Tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng cán bộ và người lao động.

- Trong năm đã xây dựng phương án điều động, bố trí lao động phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu và lập phương án giải quyết chế độ thỏa đáng, đúng quy định cho người lao động. Điều chuyển lao động giữa hai khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân năm 2024 theo yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các phòng ban liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

4.6.2. Về tiền lương:

- Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Công ty đã giao kế hoạch quỹ lương năm 2024 cho các đơn vị, trả lương giao khoán đến từng đơn vị từng chức danh nghề,... để các đơn vị chủ động bố trí lao động và cân đối nguồn tiền lương hợp lý. Ban hành các quy định: Trả lương lũy tiến cho công nhân lái xe, vận hành xúc; lương vượt năng suất cho máy khoan; khuyến khích tiền lương theo tiến độ sửa chữa; khuyến khích tiền lương thợ sửa chữa có tay nghề cao,... để kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động đạt năng suất cao. Đối với cán bộ quản lý trả lương theo kết quả đánh giá bằng công cụ KPIs.

4.7. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

- Năm 2024 tình hình tài chính Công ty ổn định, thu xếp đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, Công ty không phải vay ngắn hạn để phục vụ sản xuất, không có nợ xấu.

- Công ty thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài

chính theo quy định Nhà nước. Thanh toán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đúng với điều khoản hợp đồng, khế ước vay.

- Công ty tổ chức hạch toán kế toán, thống kê theo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà nước, đảm bảo nền tài chính lành mạnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,72	1,48
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,04	1,13
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	200	0

5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

- Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Trong công tác PCCC Công ty đã bổ sung kịp thời các thiết bị phòng cháy chữa cháy có tính chuyên dụng cao thay thế các phương tiện chữa cháy thủ công tại những địa điểm có nguy cơ tiềm ẩn nguy cơ về cháy nổ, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong công tác PCCC.

6. Các mặt công tác khác:

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hưởng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã xây dựng kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2024. Kế hoạch liên tịch về phát động thi đua sản xuất 90 ngày đêm quý IV năm 2024. Kế hoạch phát động được triển khai tới từng đơn vị, từng tổ sản xuất và người lao động trong Công ty nhiệt liệt hưởng ứng, thực hiện. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp vì người lao động”,...

+ Công ty thường xuyên tham gia các phong trào VHMT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Công ty chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho công nhân kỹ thuật, các ngành nghề; kèm cấp nâng bậc cho công nhân; tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV-LĐ.

- Tổ chức động viên thăm hỏi CBCNV-LĐ sau bão số 3 và tập trung khắc phục nhanh những thiệt hại sau bão.

- Công ty tiếp tục chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống người lao động. Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, xây mới nhà ở cho 15 gia đình công nhân, hỗ trợ sửa chữa nhà

ở cho 04 gia đình công nhân, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua đầy đủ trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định,...

Đối với địa bàn dân cư, Công ty đã hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, di tích góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh, Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh. Công ty đã vận động 100% CBCNV tham gia hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bão lụt, giúp đỡ địa phương, trẻ em vượt khó khăn, mồ côi khuyết tật và các phong trào từ thiện xã hội khác,... Đã phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty và trên địa bàn khu dân cư.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV là một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ hợp lý; năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm tốt được TKV đánh giá cao. Người lao động có công việc ổn định, tiền lương, tiền thưởng cao so với các đơn vị lộ thiên trong vùng, tinh thần CBCNV-LĐ yên tâm lao động sản xuất, tin tưởng gắn bó lâu dài với Công ty.

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bốc xúc (đất CBSX)	1000 m ³	60.000	
2	Than sản xuất	1000 tấn	4.660	
-	Than nguyên khai khai thác	"	4.000	
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	4.660	
4	Doanh thu sản xuất than	Tỷ đồng	9.581	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	65,803	
6	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	13,184	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	193,719	
8	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025:

Năm 2025 dự báo tình hình thực hiện SXKD khó khăn hơn năm 2024 do chi phí đầu vào tăng, giá bán không tăng tương ứng. Công ty tiếp tục phải xử lý những vướng mắc liên quan đến công tác mở rộng ranh giới khai thác để đáp ứng sản lượng TKV giao, các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng, điều kiện vỉa mỏng khó khăn trong khai thác và làm phẩm cấp than, ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD TKV giao năm 2025, đồng thời giữ vững an ninh an toàn, đảm bảo thu nhập cho người lao động, toàn thể CBCNV-LĐ công ty tiếp tục phát huy truyền thống thợ mỏ, đoàn kết đồng lòng tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1). Tập trung giải quyết sớm vướng mắc về thủ tục pháp lý về ranh giới diện tích khai thác, thủ tục đất đai, quy hoạch đồ thải, GPMB trong kế hoạch khai thác năm 2025:

- Để thực hiện được sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty phải mở rộng ranh giới khai thác sang khu vực giao thoa với mỏ Đèo Nai đang bị trồng lẩn và mở rộng sang khu vực giao thoa với mỏ Đông Đá Mài - Tổng công ty Đông Bắc.

- Tiếp tục khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đất đai về quy hoạch đồ thải các bãi thải, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đối với phần diện tích của bãi thải Bàng Nâu. Thực hiện giai đoạn hoàn nguyên, cải tạo phục hồi môi trường bãi thải Bàng Nâu theo Phương án tổng thể đã được TKV phê duyệt.

- Trong trường hợp khó khăn vướng mắc dẫn đến không mở rộng được diện tích khai thác theo đúng tiến độ, Công ty kịp thời báo cáo TKV điều chỉnh kế hoạch đã giao theo hướng huy động tối đa nguồn lực, triệt để tiết kiệm, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động.

(2). Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật công nghệ mỏ, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than, các chỉ tiêu khoan nổ mìn. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ than, phân đấu giao than với cơ cấu đảm bảo giá bán bình quân không thấp hơn giá kế hoạch TKV.

(3). Bố trí tổ chức, điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để đạt năng suất định mức, thời gian hữu ích huy động máy móc thiết bị. Nâng cao chất lượng làm đường vận chuyển để tăng năng suất và giảm giá thành vận tải. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình trung đại tu thiết bị, đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa theo đúng quy định. Phân đấu rút ngắn được tiến độ sửa chữa nhưng phải đảm bảo chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị.

(4). Đối với công tác đầu tư xây dựng - môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, của TKV trong công tác quản lý ĐTXD từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án. Thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng. Thực hiện tốt công tác môi trường, hoàn thành các hạng mục sửa chữa do bão số 3 gây ra, tiếp tục cải tạo, hoàn nguyên môi trường; thu gom, xử lý nước thải, chất thải đảm bảo theo đúng quy định.

(5). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ theo đúng các quy định pháp luật. Phối hợp tốt với các cơ quan chính quyền địa phương quản lý, thực hiện tốt theo các quy chế, quy định trên địa bàn và trong phạm vi ranh giới Công ty quản lý.

(6) Tiếp tục nâng cao các mặt quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ khối lượng mỏ, quản trị chi phí, tài chính, vật tư, thuê ngoài, tiền lương đảm bảo đúng theo các quy định và đạt hiệu quả SXKD của Công ty.

(7) Công tác tái cơ cấu: Hoàn thành Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng hướng dẫn của TKV. Giữ ổn định tổ chức sản xuất, chủ động bố trí lao động phù hợp, đảm bảo đủ lao động cho sản xuất.

(8) Triển khai tốt hơn nội dung Đề án chuyển đổi số của TKV tại Công ty nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, chăm lo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong Công ty. Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm chăm lo đời sống và đảm bảo thu nhập chính đáng đối với người lao động yên tâm sản xuất. Chuẩn bị tốt các nội dung cho Lễ kỷ niệm 05 năm thành lập Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

Năm 2025, Công ty xác định sản xuất khó khăn hơn so với năm 2024, song dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban giám đốc, sự phối hợp giữa Cơ quan chuyên môn với các tổ chức chính trị trong Công ty cùng với truyền thống Kỷ luật - Đồng tâm của người thợ mỏ. Công ty quyết tâm phấn đấu thực hiện đồng bộ các giải pháp, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an ninh, an toàn trong lao động sản xuất, an toàn môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2025 Tập đoàn giao./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty (b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Giám đốc, các PGĐ, KTTr;
- Các đơn vị;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Việt